

DỊCH TỄ

Câu 1: Mục tiêu quan trọng của dịch tễ học mô tả là:

*Hình thành giả thuyết dịch tễ học

Thiết kế nghiên cứu

Điều tra trên mẫu

Kiểm định giả thuyết DTH

Câu 2: Một trong những nội dung chính của nghiên cứu mô tả là:

*Định nghĩa bệnh nghiên cứu

Chọn mẫu

Trung hòa yếu tố nhiễu

Đo lường biến số

Câu 3: Một trong những nội dung chính của nghiên cứu mô tả là

*Xác định quần thể nghiên cứu

Chọn mẫu

Tính cỡ mẫu

Đo lường biến số

Câu 4: Một trong các đặc trưng cần mô tả đầy đủ/Dịch tễ học mô tả là:

*Con người

Dân tộc

Môi trường

Vật chất

Câu 5: Một trong các đặc trưng cần mô tả đầy đủ/Dịch tễ học mô tả là:

*Thời gian

Dân tộc

Tác nhân gây bệnh

Vật chất

Câu 6: Theo dịch tễ học, có mấy cấp độ dự phòng?

*5 cấp độ

1 cấp độ

4 cấp độ

3 cấp độ

Câu 7: Nghiên cứu chùm bệnh thuộc về:

*Nghiên cứu mô tả

Nghiên cứu phân tích;

Nghiên cứu tìm tỷ lệ mới mắc;

Nghiên cứu bệnh chứng;

Câu 8: Nghiên cứu tương quan thuộc về:

*Nghiên cứu mô tả

Nghiên cứu phân tích;

Nghiên cứu bệnh chứng;

Nghiên cứu sinh thái

Câu 9: Nghiên cứu ngang thuộc về:

*Nghiên cứu mô tả;

Nghiên cứu sinh thái.

Nghiên cứu bệnh chứng;

Nghiên cứu tìm tỷ lệ mới mắc

Câu 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “ Trong dịch tễ học lâm sàng, các nguyên lý và phương pháp khoa học áp dụng trong và can thiệp lâm sàng đồng thời diễn giải một cách đúng đắn khách quan kết quả của những quan sát hoặc can thiệp đó”

*Quan sát

Mô tả;

Nghiên cứu;

Phân tích

Câu 11: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Sai số hệ thống là một quá trình làm cho các kết quả nghiên cứu sai khác một cách hệ thống so với của nó ở bất kỳ giai đoạn nào của nghiên cứu”. *Giá trị thực;

Yêu cầu thực tế;

Số liệu;

Con số thống kê

Câu 12: Các phát biểu sau đây là đúng hay Sai (Đúng thì tích vào đáp án đúng, sai thì tích vào đáp án sai)

Điều tra ngang cung cấp thông tin về tỷ lệ hiện mắc bệnh và tỷ lệ mới mắc bệnh đúng hay sai?

*Sai

Đúng

Nghiên cứu bệnh - chứng là một nghiên cứu dịch tễ học phân tích quan sát đúng hay sai?

*Đúng

Sai

Nghiên cứu trường hợp bệnh thuộc về nghiên cứu bệnh chứng:

*Sai

Đúng

Người đặt nền móng cho môn khoa học “Dịch tễ học” là : Hypocrate

*Đúng

Sai

Đặc trưng dịch tễ học của tác nhân trong bệnh lao là khả năng lây lan thấp, khả năng gây bệnh thấp, độc tính thấp là đúng hay sai

*Sai

Đúng

Câu 13: Các phát biểu sau đây là đúng hay Sai (Đúng thì tích vào đáp án đúng, sai thì tích vào đáp án sai)

Mục tiêu quan trọng của dịch tễ học mô tả là kiểm định giả thuyết dịch tễ học

*Sai

Đúng

Một trong các đặc trưng cần mô tả đầy đủ của dịch tễ học mô tả là: Thời gian *Đúng

Sai

Nghiên cứu chùm bệnh thuộc về nghiên cứu phân tích

*Sai

Đúng

Mục tiêu cụ thể của dịch tễ học là xác định tỷ lệ, phân bố và chiều hướng bệnh trong cộng đồng

*Đúng Sai

Mục tiêu cụ thể của dịch tễ học là nghiên cứu quá trình diễn biến tự nhiên và tiên lượng của bệnh

*Đúng Sai

Câu 14: Điền vào chỗ trống từ thích hợp: “Dịch tễ học là khoa học khảo sát hoặc một.....” *Phương pháp luận;

Kỹ thuật đặc biệt;

Loại thống kê ứng dụng;

Công cụ thu thập thông tin;

Câu 15: Điền vào chỗ trống từ thích hợp: Định nghĩa DTH của M. Je'nicek (1984)“DTH là một khoa học li luận, một phương pháp..... Trong y học và các khoa học khác về vấn đề sức khỏe, dùng để mô tả các hiện tượng sức khỏe, giải thích nguyên nhân qui định các hiện tượng sức khỏe đó, và nghiên cứu, tìm cá biện pháp can thiệp hữu hiệu nhất”

*Khách quan

Chủ quan;

Thông dụng; Hữu

ích;

Câu 16: Trong nghiên cứu bệnh - chứng, loại sai số gặp phải khi những người đủ tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu nhưng không tình nguyện tham gia hay không được chọn vào nghiên cứu là:

*Sai lệch lựa chọn Sai

lệch quan sát

Sai lệch hồi tưởng

Sai lệch phân loại

Câu 17:Nghiên cứu can thiệp là thiết kế :

*Nghiên cứu thực nghiệm

Nghiên cứu hồi cứu

Nghiên cứu quan sát

Nghiên cứu tương quan

Câu 18:Thử nghiệm lâm sàng là:

*Thử nghiệm được áp dụng ở những bệnh nhân bị một bệnh nào đó để xác định khả năng giảm bớt triệu chứng, giảm nguy cơ chết vì bệnh đó của một loại thuốc hay một phương pháp điều trị

Thử nghiệm để đánh giá tác dụng của thuốc trên một phạm vi lớn

Điều trị ban đầu ảnh hưởng lâm sàng của thuốc điều trị

Thử nghiệm nhằm đánh giá tác dụng của một tác nhân hay một phương pháp làm giảm nguy cơ phát triển bệnh ở những người khỏe mạnh có nguy cơ mắc bệnh

Câu 19: Sai số hệ thống là sai số:

*Bao gồm bất kỳ sai lầm nào có tính chất hệ thống trong nghiên cứu, trong bất kỳ bước tiến hành nghiên cứu nào Do các yếu tố nhiễu gây ra.

Nảy sinh khi có vai trò của các yếu tố may rủi xen vào kết quả nghiên cứu.

Nảy sinh khi chọn không đúng các cá thể vào trong nghiên cứu theo mẫu

Câu 20: Thời kỳ lây lan quan trọng nhất trong đa số các bệnh nhiễm trùng là:

*Thời kỳ toàn phát

Thời kỳ tiền triệu

chứng Thời kỳ ủ bệnh

Thời kỳ hạ sốt

Câu 21: Người khỏi bệnh mang trùng là:

Có ý nghĩa lớn về mặt dịch tễ học

Là người mang trùng nguy hiểm

Không lan truyền bệnh Là nguồn truyền

nhiễm đáng kể

Câu 22: Bệnh lưu hành (endemic) là:

*Sự có mặt thường xuyên của một bệnh trong một cộng đồng

Sự xuất hiện khác thường của một bệnh trong cộng đồng

Sự tái phát nhiều vụ dịch

Sự di chuyển của một bệnh nhiễm trùng từ nơi này qua nơi khác

Câu 23: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Không khí là yếu tố truyền nhiễm các bệnh đường hô hấp theo phương thức: và

*Giọt nước bọt và bụi

Giọt nước bọt và Không khí

Bụi và Đất

Đất, giọt nước

Câu 24:Tỷ lệ miễn dịch bằng:

*Số người miễn dịch / Toàn bộ quần thể

Số người miễn dịch / Toàn bộ bệnh nhân

Số người miễn dịch / Số người tiếp xúc Số người

miễn dịch / Số người mắc bệnh

Câu 25:Ổ dịch có thể quan niệm là :

*Nơi có nguồn truyền nhiễm có khả năng lan truyền bệnh cho những người khác

Khu vực đang có bệnh nhân

Khu vực đang có người hoặc động vật mang trùng

Nơi có nhiều người mắc bệnh hơn so với các nơi khác

Câu 26:“Một quá trình theo dõi, khảo sát tỉ mỉ, liên tục để đánh giá được bản chất của bệnh cùng với những nguyên nhân xuất hiện, lưu hành và lan tràn của bệnh đó, nhằm tìm ra được những biện pháp khống chế, ngăn chặn có hiệu quả đối với bệnh đó”, đó là định nghĩa về:

*Giám sát dịch tễ học

Nghiên cứu mô tả

Nghiên cứu thuần tập

Nghiên cứu cắt ngang

Câu 27:Mục tiêu của giám sát Dịch tễ học là:

*Phân tích số liệu

Báo cáo khoa học

Xử lý dịch

Khống chế dịch

Câu 28: Chức năng của hệ thống giám sát là:

*Thu thập và diễn giải dữ kiện dịch tễ học

Thu thập các dữ kiện dịch tễ học

Tập hợp, diễn giải

Điều trị bệnh

Câu 29: Nguồn truyền nhiễm của các bệnh tả, lỵ, thương hàn là: *Người mắc bệnh

Thực phẩm ô nhiễm

Nguồn nước nhiễm vi sinh vật gây bệnh

Động vật mắc bệnh

Câu 30: Bệnh lây qua đường tiêu hóa có thể giải phóng tác nhân gây bệnh ra môi trường bên ngoài qua nước tiểu là:

*Thương hàn

Bại liệt

Tả

Lỵ

Câu 31: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Một số bệnh đường ruột tăng lên theo mùa là dotham gia trong việc làm lan truyền bệnh:

*Ruồi Nước

Thức ăn

Tay bẩn của người mang vi khuẩn mạn tính

Câu 32: Nguồn truyền nhiễm của bệnh sởi là:

*Người bệnh

Virus sởi

Người mang trùng

Động vật mắc bệnh

Câu 33: Nguồn truyền nhiễm của bệnh thương hàn là:

*Người mang trùng

Ruồi nhiễm vi khuẩn thương hàn

Động vật mắc bệnh

Thức ăn, nước uống bị ô nhiễm

Câu 34: Liều tiêm vaccine sởi cho trẻ là:

*0.5ml

0.4ml

0.6ml

0.7ml

Câu 35: Ở Việt Nam thời gian tiêm phòng vắc xin sởi tốt nhất cho trẻ là khi trẻ được: *9 tháng

8 tháng

3 tháng

6 tháng

Câu 36: Thời gian cách ly người mắc bệnh sởi:

* Từ khi mới sốt và trong suốt thời kỳ mẩn ban

Trong suốt thời kỳ mẩn ban

Từ khi mới sốt đến khi hết sốt

Từ khi mới sốt đến khi nổi ban

Câu 37: Bệnh lây qua đường hô hấp đã được thanh toán nhờ gây miễn dịch nhân tạo là:

* Đậu mùa

Sởi

Ho gà

Bạch hầu

Câu 38: Ở Việt Nam, loài phụ truyền bệnh sốt xuất huyết dengue là muỗi:

* *Aedes albopictus*

Aedes aegypti

Anopheles

Aedes neivus

Câu 39: Bệnh sốt xuất huyết dengue được phân bố chủ yếu ở:

* Vùng đồng bằng và ven biển

Vùng ven biển

Vùng đồng bằng

Vùng đồng bằng và miền núi

Câu 40: Bệnh sốt xuất huyết dengue chủ yếu xảy ra ở tuổi:

* 15

5

10

20

Câu 41: Véc tơ truyền bệnh sốt xuất huyết dengue chủ yếu do muỗi:

*Aedes aegypti

Aedes albopictus

Aedes nevius

Anopheles

Câu 42: Để loại bỏ trứng của muỗi Aedes trong các dụng cụ chứa nước nhỏ, cần hướng dẫn cho cộng đồng thay nước, cọ rửa thành dụng cụ chứa nước: *7 ngày 1 lần

5 ngày 1 lần

3 ngày 1 lần

9 ngày 1 lần

Câu 43: Đối với những nơi có nguy cơ cao xảy ra sốt xuất huyết dengue, việc giám sát véc tơ định kỳ được thực hiện ít nhất:

*1 tháng 1 lần

2 tháng 1 lần

3 tháng 1 lần

4 tháng 1 lần

Câu 44: Trường hợp bị chó cắn, vết cắn nhẹ, xa thần kinh trung ương và tại thời điểm cắn con vật bình thường thì không cần tiêm vắc xin nếu theo dõi được chó khỏe mạnh trong vòng:

*10 - 15 ngày

5 - 10 ngày

15 - 20 ngày

3 - 5 ngày

Câu 45: Tiêm huyết thanh kháng dại không nên chậm quá sau khi bị cắn.

*7 ngày

5 ngày

9 ngày

3 ngày

Câu 46: Bệnh lây qua đường máu có nguồn truyền nhiễm từ động vật là:

*Viêm não Nhật bản

Viêm gan B

Bệnh dại

Sốt xuất huyết dengue

Câu 47: Biện pháp tác động vào nguồn truyền nhiễm để phòng bệnh lây qua đường tiêu hóa là:

*Phát hiện sớm người mắc bệnh, cách ly và điều trị triệt để Kiểm tra vệ sinh

các nguồn nước

Tiêm phòng cho súc vật

Xử lý phân đúng qui cách

Câu 48: Điền vào chỗ trống từ thích hợp: "Các yếu tố quy định sự phân bố: các bệnh trạng bao gồm mọi yếu tố thuộc nhiều lĩnh vực, bản chất khác nhau có ảnh hưởng đến sự mất cân bằng sinh học đối với một cơ thể, khiến cơ thể đó không duy trì được sức khỏe bình thường nữa".

*Nội và ngoại sinh

Lây lan và không lây lan;

Căn nguyên và đa căn nguyên Ngoại sinh;

Câu 49: Đối với bệnh nhiễm trùng ở người, trong số những tác nhân liệt kê sau đây, tác nhân có khả năng lây lan thấp hơn cả là *Virus dại

Trực khuẩn thương hàn

Virus bại liệt

Não mô cầu

Câu 50: 3 trong 10 nguyên nhân gây tử vong sớm là do bệnh không lây nhiễm, đó là các bệnh:

*Bệnh tim mạch, nhồi máu cơ tim, đái tháo đường

Bệnh tim mạch, ung thư, đái tháo đường

Bệnh tim mạch, ung thư, hen phế quản

Bệnh tim mạch, đái tháo đường, hen phế quản

Câu 51: Súc vật bị dại bắt đầu bài xuất virus dại theo nước bọt khoảng... .. trước khi xuất hiện triệu chứng đầu tiên.

*4 - 12 ngày

4 - 8 ngày

4 - 6 ngày

2 - 4 ngày

Câu 52: Thời kỳ lây của bệnh sởi dài khoảng:

*7 - 8 ngày

5 - 7 ngày

4 - 5 ngày

2 - 3 ngày

Câu 53: Tỷ lệ tiếp xúc là một chỉ số để mô tả một vụ dịch, tỷ lệ tiếp xúc bằng:

*Số người tiếp xúc với tác nhân/ Toàn bộ quần thể

Số người tiếp xúc / Số người miễn dịch

Số người tiếp xúc với bệnh nhân/ Toàn bộ quần thể

Số người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh/ Số người mắc bệnh

Câu 54: Yếu tố xã hội ảnh hưởng đến các mắt xích của quá trình dịch, trong bệnh sốt xuất huyết dengue, khâu đặc biệt quan trọng nhất trong công tác phòng chống dịch là

*Môi trường trong nhà và chung quanh nhà

Nguồn truyền nhiễm và khối cảm thụ bệnh

Muỗi Aedes aegypti

Khối cảm thụ bệnh

Câu 55: Nhược điểm của hệ thống giám sát thụ động là:

*Số liệu thu được có thể không đại diện

Áp dụng cho tất cả mọi loại bệnh

Tốn kém

Chỉ áp dụng cho một số bệnh nhất định

Câu 56: Những nội dung nào sau đây không thuộc cơ chế lây lan của một bệnh nhiễm trùng

*Vi sinh vật lưu thông tự do trong cơ thể ký chủ và gây bệnh Vi sinh vật ra

khỏi cơ thể ký chủ

Tác nhân tồn tại ở môi trường bên ngoài

Tác nhân có thể phát triển ở môi trường bên ngoài

Câu 57: Một trong các đặc trưng cần mô tả đầy đủ/Dịch tễ học mô tả là:

*Không gian

Dân tộc

Môi trường

Vật chất

Câu 58: Bệnh nhiễm trùng truyền từ động vật sang người, trong một số trường hợp có thể biến thành dịch lớn là do:

*Mức độ miễn dịch tập thể của cộng đồng thấp, và có nhiều người bị lây bệnh từ động vật

Đến lượt người bệnh trở nên nguồn truyền nhiễm hoạt động

Cơ chế truyền nhiễm dễ dàng hơn khi bệnh xảy ra ở người

Do biến động của yếu tố tự nhiên tạo thuận lợi cho tác nhân phát triển mạnh

Câu 59: Có mấy phương pháp nghiên cứu mô tả:

*4

5

6

3

Câu 60: Nghiên cứu trường hợp bệnh thuộc về:

*Nghiên cứu mô tả

Nghiên cứu phân tích

Nghiên cứu bệnh chứng

Nghiên cứu tìm tỷ lệ mới mắc

Câu 61: Có thể nói ai là người đặt nền móng cho môn khoa học 'dịch tễ học':

*Hypocrate

Jonh Graunt

Wiliam Farr John

Snow

Câu 62: Các phát biểu sau đây là đúng hay Sai (Đúng thì tích vào đáp án đúng, sai thì tích vào đáp án sai)

Nghiên cứu mô tả cắt ngang là một nghiên cứu trong đó tình trạng bệnh và phơi nhiễm được đánh giá đồng thời ở một quần thể trong một thời gian đúng hay sai

*Đúng

Sai

Nghiên cứu phân tích gồm: Nghiên cứu quan sát, nghiên cứu thuần tập và nghiên cứu can thiệp đúng hay sai?

*Đúng

Sai

Vấn đề quan trọng đầu tiên trong thiết kế nghiên cứu bệnh chứng là chọn nhóm nghiên cứu ngẫu nhiên bất kỳ

*Sai

Đúng

Nghiên cứu trường hợp bệnh thuộc về nghiên cứu bệnh chứng

*Sai

Đúng

Ưu điểm của việc lựa chọn nhóm chứng từ bệnh viện là có tính đại diện cao

*Sai

Đúng

Câu 63: Các phát biểu sau đây là đúng hay Sai (Đúng thì tích vào đáp án đúng, sai thì tích vào đáp án sai)

a. Nghiên cứu bệnh chứng là một nghiên cứu hồi cứu

Sai *Đúng

b. Vấn đề quan trọng đầu tiên trong thiết kế nghiên cứu bệnh chứng là định nghĩa bệnh

Sai *Đúng

cTrong nghiên cứu bệnh chứng sai số quan sát là sai số trong việc thu thập thông tin về sự nhớ lại tiền sử phơi nhiễm

*Sai

Đúng

d. Trong nghiên cứu bệnh chứng sai số phân loại là sai số trong việc thu thập thông tin về tình trạng phơi nhiễm và bệnh

*Sai

Đúng

e. Nhược điểm của nghiên cứu bệnh chứng là đặc biệt thích hợp với những bệnh có thời kỳ ủ bệnh kéo dài

*Sai

Đúng

Câu 64: Có mấy loại nghiên cứu thuần tập?

*4

5

3

2

Câu 65: Nghiên cứu can thiệp là :

*Một NC thực nghiệm có kế hoạch

Một NC bệnh chứng

Một NC cắt ngang

Một NC quan sát

Câu 66. Điền vào chỗ trống từ thích hợp: “Dịch tễ học là khoa học nghiên cứu sự phân bố
mắc hoặc chết đối với các bệnh trạng cùng với những yếu tố qui định sự phân bố đó”

*Tần số

Tỷ suất

Vấn đề Yếu

tố

Câu 67: Điền vào chỗ trống từ thích hợp: “Dịch tễ học là khoa học.....của y học dự phòng và
y tế công cộng”

*Cơ bản

Chủ yếu

Cơ sở

Hàng đầu

Câu 68:Nghiên cứu bệnh chứng là:

*Nghiên cứu quan sát

Nghiên cứu thực nghiệm

Nghiên cứu cắt ngang

Nghiên cứu chùm bệnh

Câu 69: Vấn đề quan trọng đầu tiên trong thiết kế nghiên cứu bệnh chứng là:

*Định nghĩa bệnh và lựa chọn nhóm bệnh

Lựa chọn quần thể có phơi nhiễm

Lựa chọn nhóm so sánh bên ngoài (không phơi nhiễm)

Lựa chọn nhóm so sánh đặc biệt (có phơi nhiễm đặc biệt)

Câu 70: Trong thiết kế và thực nghiệm nghiên cứu bệnh chứng thì các nguồn để lựa chọn nhóm bệnh có thể là:

*Bệnh viện, quần thể

Bệnh viện, quần thể và nhóm đặc biệt

Bệnh viện và nhóm đặc biệt

Quần thể và nhóm đặc biệt

Câu 71: Ưu điểm của việc lựa chọn nhóm chứng từ bệnh viện

*Dễ tập hợp đủ số lượng cần có, ít tốn kém

Đại diện cho sự phân bố phơi nhiễm của quần thể mà từ đó nhóm bệnh được chọn ra

Phơi nhiễm giống như những người bình thường trong quần thể

Có tính đại diện ca

Câu 72: Trong nghiên cứu bệnh - chứng, loại sai lệch trong sự thu thập thông tin về tình trạng phơi nhiễm và bệnh là:

*Sai lệch hồi tưởng

Sai lệch phân loại

Sai lệch lựa chọn

Sai lệch quan sát

Câu 73: Ưu điểm của nghiên cứu bệnh - chứng là:

*Thực hiện tương đối nhanh, ít tốn kém so với các nghiên cứu phân tích khác

Hiệu quả khi nghiên cứu các phơi nhiễm hiếm

Có thể tính toán trực tiếp tỷ lệ mắc bệnh ở nhóm phơi nhiễm và nhóm không phơi nhiễm

Không gặp sai lệch lựa chọn

Câu 74: Trong nghiên cứu thuần tập, các đối tượng nghiên cứu được xác định dựa trên.

*Tình trạng phơi nhiễm

Tình trạng bệnh hoặc phơi nhiễm đều được.

Tình trạng bệnh

Chọn ngẫu nhiên bất kỳ

Câu 75: Nghiên cứu thuần tập là:

*Nghiên cứu phân tích

Nghiên cứu thực nghiệm

Nghiên cứu mô tả

Nghiên cứu cắt ngang

Câu 76: Trong nghiên cứu thuần tập, nhóm chủ cứu được lựa chọn là những người:

*Có tiếp xúc với yếu tố nguy cơ

Không tiếp xúc với yếu tố nguy cơ

Có bệnh mà ta nghiên cứu

Không có bệnh mà ta nghiên cứu

Câu 77: Yếu tố không phải là ưu điểm của nghiên cứu thuần tập: *Ít tốn kém về

kinh tế và thời gian

Hạn chế được sai số hệ thống với nghiên cứu thuần tập tương lai

Có thể kiểm định ảnh hưởng nhiều mặt của một phơi nhiễm đến sự phát triển nhiều bệnh

Tính toán trực tiếp tỷ lệ mới mắc ở hai nhóm

Câu 78: Yếu tố không phải là nhược điểm của nghiên cứu thuần tập:

*Không có hiệu quả khi nghiên cứu ảnh hưởng của các phơi nhiễm hiếm gặp

Tốn kém về kinh tế và thời gian đặc biệt với nghiên cứu thuần tập tương lai

Không có hiệu quả với nghiên cứu các bệnh hiếm gặp

Giá trị của kết quả nghiên cứu bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất các đối tượng nghiên cứu

Câu 79: Thử nghiệm phòng bệnh là:

*Thử nghiệm nhằm đánh giá tác dụng của một tác nhân hay một phương pháp làm giảm nguy cơ phát triển bệnh ở những người khỏe mạnh có nguy cơ mắc bệnh

Thử nghiệm được áp dụng ở những bệnh nhân bị một bệnh nào đó để xác định khả năng giảm bớt triệu chứng, giảm nguy cơ chết vì bệnh đó của một loại thuốc hay một phương pháp điều trị

Thử nghiệm để đánh giá tác dụng của thuốc trên một phạm vi lớn Điều trị ban đầu ảnh hưởng lâm sàng của thuốc điều trị

Câu 80: Tác nhân bệnh truyền nhiễm có mấy đặc trưng lớn?

*4

6

3

Câu 81: Quá trình dịch bị ảnh hưởng bởi yếu tố thiên nhiên thông qua mấy yếu tố trực tiếp ?

*3

2

4

5

Câu 82: Tính chất nào được diễn tả trong dịch tễ học bằng tỷ lệ tấn công và tỷ lệ tấn công thứ cấp?

*Khả năng lây lan

Khả năng gây bệnh

Khả năng xâm nhiễm Độc tính

Câu 83: Về cơ chế truyền nhiễm, người ta chia động vật tiết túc làm mấy nhóm:

*2

3

4

5

Câu 84: Giám sát có mấy chức năng chủ yếu?

*4

3

2

5

Câu 85: Tính miễn dịch của một tập thể đối với bệnh nhiễm trùng được đo bằng:

*Số người miễn dịch / Số người tiếp thụ bệnh

Số người miễn dịch / Toàn bộ bệnh nhân

Số người miễn dịch / Toàn bộ quần thể

Số người miễn dịch / Quần thể tiếp xúc

Câu 86: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống “Lý thuyết về miễn dịch tập thể được áp dụng để.....”:

* Hình thành các chính sách tiêm chủng quốc gia và quốc tế

Giảm sự lây lan của tác nhân gây bệnh

Đề phòng sự phát triển một vụ dịch

Giảm khả năng tiếp xúc giữa người bệnh và người tiếp thụ bệnh

Câu 87: Khái niệm miễn dịch tập thể giúp giải thích một số hiện tượng sau đây, ngoại trừ :

*Tại sao một dịch xảy ra theo mùa trong năm

Tại sao một vụ dịch không xảy ra cho một nhóm người

Tại sao một vụ dịch không xảy ra cho một cộng đồng nào đó

Tại sao có vụ dịch sởi chỉ xảy ra cho người lớn mà không xảy ra cho trẻ em

Câu 88: Các phát biểu sau đây là đúng hay Sai (Đúng thì tích vào đáp án đúng, sai thì tích vào đáp án sai)

a. Trong quá trình dịch bệnh ho gà, nguồn truyền nhiễm duy nhất là người bệnh

*Đ

Sai

B, Phần lớn các tác nhân gây bệnh đường hô hấp có sức đề kháng cao

Đ

*Sai c Trứng khuẩn lao trong đờm của người bệnh có thể sống được 3 tháng

Đ

*Sai d Bệnh lao có thể có nguồn truyền nhiễm ở vài loài súc vật

*Đ

Sai e Các bệnh truyền nhiễm đường hô hấp thường có thời kỳ ủ bệnh dài

Đ

*Sai

Câu 89: Tổ chức y tế thế giới đã chính thức công nhận Việt Nam đạt mục tiêu thanh toán bệnh bại liệt trên qui mô toàn quốc vào năm nào

*2000

2005

2001

2003

Câu 90: Truyền nhiễm là:

*Sự truyền một bệnh nhiễm trùng nào đó từ cơ thể này sang cơ thể khác

Sự xâm nhiễm của vi sinh vật gây bệnh vào các cơ quan trong cơ thể

Sự xâm nhập của vi sinh vật gây bệnh vào trong cơ thể ký chủ

Sự gây bệnh cho ký chủ bởi vi sinh vật ký sinh

Câu 91: Bệnh nhiễm trùng gọi là “nhanh” khi thời kỳ ủ bệnh ngắn

* < 2 tháng

< 1 tuần

< 2 tuần

< 1 tháng

Câu 92: Trong công thức tính tỷ lệ tấn công sơ cấp = $B/A \times 100$ thì:

*A là số bệnh nhân được phát hiện đầu tiên, B là số người có thể tiếp thụ bệnh trong cộng đồng

A là số bệnh nhân được phát hiện đầu tiên, B là số người trong cộng đồng

A là tổng số người bị nhiễm, B là tổng số người mắc bệnh

A là số người bị bệnh, B là số người bị nhiễm

Câu 93: Trong công thức tính tỷ lệ tấn công thứ cấp $= D/C \times 100$ thì:

*C là số bệnh nhân được phát hiện ở một thời điểm, D là số người có thể tiếp thụ bệnh trong cộng đồng ở thời điểm đó

C là số bệnh nhân được phát hiện ở một thời điểm, B là số người trong cộng đồng ở thời điểm đó

C là tổng số người bị nhiễm, D là tổng số người mắc bệnh C là số người bị bệnh, D là số người bị nhiễm

Câu 94: Khả năng gây bệnh của vi sinh vật được diễn tả bằng công thức $= E/F \times 100$, trong đó:

*E là tổng số người bị nhiễm và mắc bệnh, F là tổng số người bị nhiễm

E là số bệnh nhân được phát hiện ở một thời điểm, F là số người có thể tiếp thụ bệnh trong cộng đồng ở thời điểm đó

E là số bệnh nhân được phát hiện ở một thời điểm, F là số người trong cộng đồng ở thời điểm đó

E là tổng số người bị nhiễm, F là tổng số người có thể tiếp thụ bệnh trong cộng đồng

Câu 95: Các phát biểu sau đây là đúng hay Sai (Đúng thì tích vào đáp án đúng, sai thì tích vào đáp án sai) a Yếu tố truyền nhiễm: Là sự vận động của các yếu tố truyền nhiễm đưa vi sinh vật gây bệnh từ một nguồn truyền nhiễm sang một cơ thể truyền nhiễm

*Sai

Đúng

b Bệnh bạch hầu xảy ra ở một lớp học thì khả năng phát sinh ổ dịch mới ở các gia đình học sinh phụ thuộc vào nhiều điều kiện như: Chữa bệnh có đặc hiệu không

*Đúng

Sai c Bệnh bạch hầu xảy ra ở một lớp học thì khả năng phát sinh ổ dịch mới ở các gia đình học sinh phụ thuộc vào nhiều điều kiện như: Điều kiện tiếp thu bệnh của những người trong gia đình

*Đúng

Sai d Có những quá trình dịch phát triển tương đối đơn giản, dễ thấy như bệnh bại liệt

*Sai

Đúng e Có những quá trình dịch phát triển phức tạp, khó thấy hơn như bệnh thương hàn

*Sai

Đúng

Câu 96:Vụ dịch là:

*Là chỉ các trường hợp bệnh có liên quan với nhau và có cùng một nguyên nhân

Là sự xuất hiện số trường hợp mắc một bệnh nào đó nhiều hơn bình thường trong một khu vực, một nhóm người, một khoảng thời gian xác định.

Bệnh thường xảy ra trong cộng đồng và có tỷ lệ cao

Là sự gia tăng tỷ lệ mới mắc bệnh vượt quá ngưỡng bình thường

Câu 97: Có mấy bước cơ bản trong điều tra dịch:

*10

8

7

5

Câu 98:Mô tả đặc trưng vụ dịch theo con người là mô tả

*Các đặc trưng khác có thể giúp cho việc xác định những nét chung cơ bản của những bệnh nhân

Đặc trưng về miễn dịch của các cá thể

Thời gian mắc bệnh của mỗi người

Ai mắc bệnh và tử vong khi nào

Câu 99:Tử vong sớm là là người tử vong dưới:

*70 tuổi

76 tuổi

65 tuổi

60 tuổi

Câu 100: Ưu điểm của hệ thống giám sát chủ động là:

*Số liệu thu được chính xác

Giá thành rẻ,

Áp dụng cho tất cả mọi loại bệnh,

Chỉ áp dụng cho một số bệnh nhất định,

Câu 101: Ưu điểm của hệ thống giám sát điểm là:

*Giá thành rẻ

Số liệu thu được chính xác,

Áp dụng cho tất cả mọi loại bệnh, Chỉ áp dụng
cho một số bệnh nhất định

Câu 102: Mục tiêu của giám sát Dịch tễ học là:

*Thu thập số liệu

Xử lý dịch,

Báo cáo cấp trên,

Khống chế dịch

Câu 103: Giám sát dịch tễ học là:

*Cung cấp thông tin để hành động

Theo dõi lúc bắt đầu của bệnh,

Theo dõi lúc kết thúc

Thu thập các trường hợp mắc,

Câu 104: Sau khi xuất hiện nốt Koplik chỉ tồn tại trong thời gian *24-48h

12-18h

18-24h

24-36h

Câu 105: Các trường hợp mắc bệnh sởi ở trẻ em dưới 5 tuổi là

*50%

75%

30%

45%

Câu 106: Ở nhiệt độ bao nhiêu thì virus sởi bị diệt trong 30 phút:

*56°C

57°C

58°C

60°C

Câu 107: Tiêm vaccine sởi trong chương trình tiêm chủng mở rộng ở nước ta được triển khai mở rộng từ năm:

*1986

1980

1982

1983

Câu 108: Ở trẻ mắc bệnh sởi, sau khi ban xuất hiện ở da cần cách ly ít nhất: *4 ngày

2 ngày

3 ngày

5 ngày

Câu 109: Nguồn truyền nhiễm của bệnh sốt xuất huyết dengue là:

*Người bệnh

Virus dengue

Muỗi mang virus dengue

Người khỏi bệnh mang trùng

Câu 110: Loại muỗi A.aegypti sinh sản ở nhiệt độ:

*20 độ C

25 độ C

30 độ C

18 độ C

Câu 111: Ở nước ta mèo là nguồn bệnh dại chiếm:

*2,7%

2,5%

3,7%

3,5%

Câu 112: Pasteur nghiên cứu tạo miễn dịch chống bệnh dại vào năm nào:

*năm 1885

Năm 1850 Năm

1883 năm 1958

Câu 113: Dịch tễ học là:

*1 môn khoa học nghiên cứu tần suất mắc hoặc chết đối với bệnh trạng cùng với những...

1 môn nghiên cứu về sự phân bố của một bệnh truyền nhiễm, yếu tố quy định sự phân bố các yếu tố đó

1 môn khoa học nghiên cứu về sự phân bố của một bệnh truyền nhiễm hay không truyền nhiễm

1 môn khoa học nghiên cứu về cách phòng chống các bệnh dịch

Câu 114: Kể từ báo cáo đầu tiên của Surgeon General về thuốc lá và sức khỏe được công bố cho đến nay thì hút thuốc có thể gây mấy loại ung thư: * 8

4

5

6

Câu 115: Nghiên cứu thuần tập có ưu điểm:

*Mối quan hệ thời gian giữa nguyên nhân – kết quả rõ ràng

Ít tốn kém so với các nghiên cứu phân tích khác

Cho phép đánh giá một kết quả do nhiều tiếp xúc

Hiệu quả khi nghiên cứu đánh giá các bệnh hiếm

Câu 116: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Mục tiêu của các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học là thực hiện bằng được những con số chính xác về những số đo và các yếu tố nguy cơ sao cho những con số đó là sự phản ánh về hình ảnh thực chất của bệnh trạng và yếu tố nguy cơ cần nghiên cứu” * Bệnh trạng

Hiện mắc

Nguyên nhân Bệnh tật

Câu 117: Nấm mốc có trong gạo, lạc tiết ra chất độc A 吡嗪 atoxin làm tăng nguy cơ mắc ung thư: * Ung thư gan

Ung thư đại trực tràng

Ung thư thực quản

Ung thư dạ dày

Câu 118: Có thể chia diễn biến của bệnh đái tháo đường ra làm mấy thời kỳ: *2

3

4

5

Câu 119: Những người uống bao nhiêu cốc rượu, bia trên ngày thì giảm được nguy cơ mắc bệnh tim:

*1-2 cốc

2 cốc

3 cốc

2-3 cốc

Câu 120: Rượu và các đồ uống có cồn khác uống bao nhiêu đơn vị mỗi ngày có thể có hại cho sức khỏe nói chung và bệnh tim mạch:

*Nhiều hơn 1 đơn vị

Nhiều hơn 1,5 đơn vị

Nhiều hơn 2 đơn vị ít

hơn 1 đơn vị

Câu 121: Sử dụng rượu bao nhiêu (g) trên ngày thì nguy cơ bị đột quỵ thấp nhất, và giảm nguy cơ bị nhồi máu não

*< 12 g/ngày

24g/ngày

12g/ngày

<24g/ngày